

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06** /2026/DS - ST

Ngày 05/05/2026

Về việc: “Yêu cầu bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm phạm”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Phương và ông Trần Văn Nghi
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Doan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 05 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 96/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2025 về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2026/QĐXXST-DS ngày 16/4/2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; Căn cước: 03711890049xx, cấp ngày 10/4/2021.

Địa chỉ: xóm I, xã L, tỉnh Ninh Bình Bình.

- **Bị đơn:** Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1999; Căn cước: 0681990121xx cấp ngày 20/02/2024.

Địa chỉ: xóm B, xã L, tỉnh Ninh Bình Bình.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn chị T và bị đơn chị Á.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Khoảng 8 giờ ngày 10/05/2025 tại cửa hàng tóc Hương T1 là địa chỉ cư trú và làm việc của chị; do mâu thuẫn cho rằng chị đã phun xăm môi bị hỏng khi chị đang chăm sóc cho khách hàng, chị Nguyễn Thị Ngọc Á đã đến cửa hàng chửi bới tím tóc, dùng tay, chân dẫm đá vào vùng mặt, cổ, gây chị làm thâm tím mặt, một số vùng trên cơ thể, dập môi, tụ máu môi dưới. Sự việc xảy ra chị đã báo cáo công an xã L giải

quyết, do thương tích mà chị Á gây ra chị đã phải đi khám và điều trị tại bệnh viện Đ ngày 12/05/2025 được xác định chấn thương phần mềm, không phải điều trị nội trú mà được điều trị tại ngoại theo đơn; đến ngày 25/06/2025 do tụ máu môi dưới không khỏi, chị tiếp tục đến khám tại bệnh viện Đ, được xác định là u lành của da, nhập viện phẫu thuật bóc u từ 25/06/2025 đến 27/06/2025 được xuất viện.

Hành vi của chị Á được công an xã L xác minh có hành vi gây thương tích cho chị nhưng chưa đến mức xử lý hình sự, đã xử lý hành chính đối với chị Á, quá trình giải quyết tại công an xã L, chị và chị Á có thỏa thuận đền bù thiệt hại cho chị, nhưng sau khi bị xử lý hành chính chị Á không bồi thường mà còn thách thức, xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị.

Do đó, chị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 – Ninh Bình giải quyết cho chị: Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc Á phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự cho chị là 20.304.565 đồng (Trong đó: chi phí điều trị là 3.604.565^d, bồi dưỡng sức khỏe là 500.000^d, thu nhập thực tế bị mất là 1.200.000^d, bồi thường tổn thất tinh thần là 15.000.000^d).

Tại bản tự khai ngày 08/01/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Á trình bày:

Do sử dụng dịch vụ phun xăm môi của chị T1 bị hỏng và một số người chị giới thiệu đến cửa hàng chị T1 xăm môi không được như ý, nhưng nói chuyên qua điện thoại không giải quyết được; do bức xúc nên khoảng 8 giờ ngày 10/05/2025 tại cửa hàng tóc Hương T1 tại đây hai bên đã chửi bới túm tóc, dùng tay, chân đá nhau, chị không biết đánh chị T1 vào đâu, nhưng cũng bị chị T1 đánh xây xát ở mặt do chị T1 cào và bầm tím hai bên bắp tay và đùi nhưng chị không đi khám và điều trị, còn chị T1 bị thương thế nào chị không rõ.

Sự việc đã được công an xã L giải quyết, tại cơ quan công an đã hòa giải là chị hỗ trợ 1.500.000^d cho chị T1, nhưng chị chưa có tiền để trả cho chị T1, thì chị T1 đi kiện chị đòi bồi thường 20.304.565 đồng. Theo chị sự việc xảy ra chỉ là xô xát đánh cãi chửi nhau, không ai bị thương tích gì nên chị chỉ đồng ý bồi thường 1.500.000^d.

Các tài liệu chứng cứ do chị T1 giao nộp gồm: Phiếu chiếu chụp XQ ngày 12/5/2025, phiếu thăm khám chụp cắt lớp vi tính CT- scanner ngày 12/5/2025, Hóa đơn bán hàng ngày 27/6/2025, giấy ra viện ngày 27/6/2025, bảng kê chi phí nội trú ngày 27/6/2025; USB trích camera trong quán của chị T1.

Chứng cứ do Bệnh viện Đ cung cấp: Phiếu chiếu chụp XQ ngày 12/5/2025; bảng kê chi phí khám bệnh ngày 12/5/2025; phiếu khám vào viện, kết quả xét nghiệm máu, kết quả xét nghiệm Hóa sinh, biên bản hội chẩn, phiếu phẫu thuật cùng ngày 25/6/2025; Bệnh án khoa ngoại ngày 27/6/2025.

Chứng cứ do công an tỉnh N cung cấp: Biên bản làm việc ngày 30/5/2025, 10/6/2025, 20/6/2025 của công an xã L; Quyết định xử phạt hành chính số 5601 ngày 30/5/2025 của UBND huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên Tòa các đương sự giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Á.

- Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Á phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 10.020.000^d (Mười triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

- Về án phí: Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp chị Nguyễn Thị T khởi kiện chị Nguyễn Thị Ngọc Á có địa chỉ tại: xóm B, xã L, tỉnh Ninh Bình yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là vụ án “Tranh chấp về bồi thường ngoài hợp đồng ” quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với chị Nguyễn Thị Ngọc Á có địa chỉ tại: xóm B, xã L, tỉnh Ninh Bình; theo quy định tại khoản 1, Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

- Về thời hiệu khởi kiện: Đây là tranh chấp “Tranh chấp về bồi thường ngoài hợp đồng ” xảy ra ngày 10/5/2025. Căn cứ Điều 588 Bộ luật dân sự, thời hiệu khởi kiện chưa hết.

[2] Về nội dung và những vấn đề cần giải quyết trong vụ án:

[2.1] Về nguyên nhân, hậu quả, lỗi của các bên:

Cả nguyên đơn và bị đơn đều xác định: Do sử dụng dịch vụ phun xăm môi của chị Nguyễn Thị T bị hỏng và một số người do chị Nguyễn Thị Ngọc Á giới thiệu đến cửa hàng chị T xăm môi không được như ý dẫn đến mâu thuẫn giữa hai bên; đôi bên đã sử dụng mạng xã hội trao đổi nhưng không giải quyết được; nên khoảng 8 giờ ngày 10/5/2025 chị Á đã đến cửa hàng T2, xóm I, xã L nơi chị T cư trú và làm việc, chửi bới tím tóc, dùng tay, chân đâm đá chị T dẫn đến việc chị T phải đi khám điều trị sức khỏe do chị Á gây ra.

Hành vi của chị Á được công an xã L xác minh đã có hành vi gây thương tích cho chị T nhưng chưa đến mức xử lý hình sự, chuyển hồ sơ vụ việc cho UBND huyện K, tỉnh Ninh Bình xử lý hành chính đối với chị Á. Tại Quyết định xử phạt hành chính số 5601/QĐ-XPHC ngày 30/5/2025 UBND huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt chị Nguyễn Thị Ngọc Á 6.500.000^d và buộc chị Á phải chi trả toàn bộ chi phí khám chữa bệnh cho chị T. Chị Á đã nhận trực tiếp quyết định hồi 15 giờ ngày 30/05/2025, không có khiếu nại đối với quyết định xử phạt này.

Như vậy có đủ căn cứ xác định: Khoảng 8 giờ ngày 10/5/2025 chị Á đã đến cửa hàng T2, tại xóm I, xã L nơi chị T cư trú và làm việc, chửi bới tím tóc, dùng tay, chân đâm đá chị T dẫn đến việc chị T phải đi điều trị lỗi hoàn toàn do chị Á gây ra căn cứ khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự, chị Á phải chịu bồi thường toàn bộ thiệt hại mà mình đã gây ra cho chị Nguyễn Thị T.

[2.2] Về mức bồi thường của hành vi xâm phạm sức khỏe:

[2.2.1] Về chi phí trực tiếp: Sau khi bị chị Á đánh, chị T đã đi khám bệnh tại bệnh viện Đ hai lần:

Lần thứ nhất: Vào ngày 12/5/2025 đã được thực hiện chiếu chụp XQ vùng cột sống cổ, chụp cắt lớp vi tính CT- scanner. Tại bảng kê chi phí khám bệnh ngày 12/5/2025 của Bệnh viện Đ chi phí khám chữa bệnh chụp XQ là 118.300^d; xác nhận của phòng khám Đ1 đặt tại xóm A, xã Q chi phí chụp cắt lớp vi tính CT- scanner là 700.000^d. Các khoản chi phí này có đủ căn cứ được chấp nhận. Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc Á bồi thường số tiền 818.300^d cho chị Nguyễn Thị T.

Lần thứ hai: Theo chị T trình bày thì ngày 25/06/2025 do tụ máu môi dưới không khỏi, chị tiếp tục đến khám tại bệnh viện Đ, được xác định là u lành của da, nhập viện phẫu thuật bóc u từ 25/06 đến 27/06/2025 được xuất viện, chi phí là 3.604.565^d. Việc điều trị này tại bệnh án số 42382 ngày 25/06/2025 và công văn số 144/ BC- BVKS ngày 30/01/2026 của bệnh viện Đ xác định u vùng dưới môi sau chấn thương. Đây là hậu quả của việc gây thương tích của chị Á, do đó chi phí điều trị này chị Nguyễn Thị Ngọc Á cũng phải chịu trách nhiệm đối với chị Nguyễn Thị T.

Tuy nhiên, tại bảng kê chi phí ngày 27/6/2026 thì tổng chi phí điều trị là 3.604.565^d, nhưng trong đó thể hiện chị T có bảo hiểm y tế do đó chị T chỉ phải nộp 720.913^d, được thể hiện tại hóa đơn bán hàng 8473 cùng ngày chị T chỉ phải nộp số tiền 720.913^d. Vì vậy, đối với khoản yêu cầu bồi thường này chị T chỉ được chấp nhận với số tiền 720.913^d.

Tổng chi phí điều trị trực tiếp mà chị T yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận gồm lần thứ nhất là: 818.300^d, lần hai là: 720.913^d. Tổng cộng là 1.539.000^d (làm tròn) buộc chị Á bồi thường cho chị T số tiền 1.539.000^d (Một triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng).

[2.2.2] Về chi phí gián tiếp:

Đối với khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe 500.000^d: Việc chị T phải đi khám điều trị 3 ngày từ ngày 25/6 đến 27/06/2026 và điều dưỡng sau điều trị cần bồi dưỡng sức khỏe, do đó yêu cầu bồi thường tiền bồi dưỡng sức khỏe của chị T phù hợp với thực tế cũng như thu nhập tại địa phương, khi nằm viện cần có người đi theo trông nom là phù hợp được chấp nhận và buộc chị Á bồi thường tiền bồi dưỡng sức khỏe cho chị Nguyễn Thị T là 500.000^d.

Đối với khoản tiền bồi thường 1.200.000^d do công lao động bị mất trong thời gian điều trị. Vấn đề này có đủ căn cứ xác định chị T phải nằm viện điều trị không thể lao động được; theo cung cấp của phòng kinh tế hạ tầng xã L tại biên bản xác minh ngày 09/04/2026 mức thu nhập bình quân lao động phổ thông tại địa phương không có số liệu, chỉ có số liệu thu nhập bình quân đầu người của xã L năm 2025 ước đạt 85 triệu đồng /người thì yêu cầu của chị T là có căn cứ được chấp nhận buộc chị Á bồi thường cho chị T số tiền 1.200.000^d.

[2.2.3] Đối với khoản bồi thường tổn thất tinh thần:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự thì “Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”.

Xét yêu cầu của chị T buộc chị Á bồi thường 15.000.000^d bồi thường tổn thất tinh thần thì thấy rằng: Hành vi xâm phạm sức khỏe của chị Á cho chị T không phải điều trị dài ngày do thương tích chị Á gây ra, không để lại cố tật, yêu cầu của chị T là quá cao không thực tế. Do đó yêu cầu này của chị T được Hội đồng xét xử chấp nhận ở mức 3 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử là 7.020.000^d.

[3] Về án phí: Căn cứ **khoản 5 Điều 147** Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ; Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ: khoản 6 Điều 26; **khoản 5** Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ: Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm của chị Nguyễn Thị T đối với chị Nguyễn Thị Ngọc Á.

Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc Á phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho chị Nguyễn Thị T số tiền 10.020.000^d (Mười triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc Á phải nộp 501.000^d (năm trăm linh một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 4 - Ninh Bình;
- UBND xã L;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh